

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN DO XÃ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2025 (SAU SẮP XẾP)

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/10/2025 của HĐND xã An Phú)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Bình (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã Cộng Hoà (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (mới)	Trong đó							
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (NSX)	Bao gồm			
					Thu tiền sử dụng đất	NS cấp tỉnh hỗ trợ									NS cấp trên hỗ trợ	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Dân đóng góp)	
	TỔNG SỐ				693,026.2	673,830.3	167,178.2	96,237.8	140,581.0	411,929.6	411,929.6	411,929.6	129,855.5	19,085.0	230,131.0	22,136.2	10,721.9	
A	THỰC HIỆN DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH				689,946.2	670,750.3	167,178.2	96,237.8	140,581.0	403,997.0	403,997.0	403,997.0	121,922.9	19,085.0	230,131.0	22,136.2	10,721.9	
I	Dự án, công trình hoàn thành giai đoạn 2016-2020	97			276,721.9	273,841.7	9,331.6	33,177.5	28,268.7	70,777.7	70,777.7	70,777.7	33,730.1	2,108.4	30,120.6	0.0	4,818.7	
1	Cải tạo nâng cấp đường giao thông xã Phú Điền huyện Nam sách - tỉnh hải Dương, Hạng mục BTXM	xã Phú Điền	10./2017-12/2017	Số 205a/QĐ-UBND ngày 02/10/2017	961.4	961.4	107.5			107.5	107.5	107.5	107.5					
2	Cầu, cống qua sông thôn Phong Kim, xã Phú Điền, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	xã Phú Điền	12/2019-05/2020	Số 276/QĐ-UBND xa Ngày 29/10/2019	2,493.7	2,493.7	227.9			227.9	227.9	227.9	227.9					
3	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường Tiểu học xã Phú Điền	xã Phú Điền	03./2016-11/2016	Số 578/QĐ-UBND ngày/11/03/2016	2,638.1	2,638.1	137.8			137.8	137.8	137.8	137.8					
4	Trường Tiểu học Phú Điền huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương; Hạng Mục: San nền + Tường rào	xã Phú Điền	03./2017-04/2017	Số 252/QĐ-UBND ngày 01/12/2016	840.6	840.6	70.7			70.7	70.7	70.7	70.7					
5	Hạ Tầng Kỹ Thuật Trường Tiểu học Phỷ Điền xã Phú Điền – huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;	xã Phú Điền	11./2017-04/2018	Số 230b/QĐ-UBND ngày 23/10/2017	986.3	986.3	105.2			105.2	105.2	105.2	105.2					
6	Trường THCS Phú Điền hạng mục Sân lát gạch+ Nhà bảo vệ + tường rào+ rãnh thoát nước + bồn hoa	xã Phú Điền	11./2017-03/2018	Số 238/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	489.6	489.6	29.8			29.8	29.8	29.8	29.8					
7	Trường Tiểu học Phú Điền xã Phú Điền – huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Hạng Mục: Xây mới cổng- tường rào, sân trường TH xã Phú Điền	xã Phú Điền	07./2018-10/2018	Số 138/QĐ-UBND ngày 18/06/2018	752.1	752.1	130.4			130.4	130.4	130.4	130.4					
8	Nhà hiệu bộ trường Mầm non xã	xã Phú Điền	12./2018-5/2019	Số 256/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	3,336.3	3,336.3	291.3			291.3	291.3	291.3	291.3					
9	Xây dựng các hạng mục phụ trợ trường THCS Phú Điền Huyện Nam Sách	xã Phú Điền	02/2020-06/2020	Số 271a/QĐ-UBND 2310/2019	1,446.4	1,446.4	201.9			201.9	201.9	201.9	201.9					
10	Hạ tầng kỹ thuật khu công sơ, phá dỡ công trình cũ và xây mới nhà tiêm phòng xã Phú Điền	xã Phú Điền	01./2019-05/2019	Số 257/QĐ-UBND10/31/2018	2,941.7	2,941.7	368.7			368.7	368.7	368.7	368.7					

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Bình (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã Cộng Hoà (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (mới)	Trong đó							
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (NSX)	Bao gồm			
					Thu tiền sử dụng đất	NS cấp tỉnh hỗ trợ									NS cấp trên hỗ trợ	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Dân đóng góp)	
11	Các công trình Phụ trợ UBND xã	xã Phú Điền	12./2010-07/2011	Số 2192/QĐ-UBND/12/2/2010	2,400.7	2,400.7	428.4			428.4	428.4	428.4	428.4					
12	Cải tạo hội trường 300 chỗ xã Phú Điền	xã Phú Điền	11/2019-12/2019	Số 268b/QĐ-UBND 15/10/2019	898.6	898.6	188.0			188.0	188.0	188.0	188.0					
13	Nhà giải quyết thủ tục hành chính một cửa và làm việc UBND xã Phú Điền, huyện Nam Sách	xã Phú Điền	12/2019-05/2020	Số 273/QĐ-UBND 28/10/2019	3,399.4	3,399.4	262.9			262.9	262.9	262.9	262.9					
14	Nhà để xe cán bộ , nhân viên Trụ sở UBND xã Phú Điền, huyện Nam Sách	xã Phú Điền	10/2020-12/2020	Số 367/QĐ-UBND xã Ngày 15/10/2020	1,208.1	1,208.1	1,027.6			1,027.6	1,027.6	1,027.6	1,027.6					
15	Cải tạo Nghĩa Trang liệt sỹ xã Phú Điền	xã Phú Điền	5./2018-08/2018	Số 102/QĐ-UBND ngày 26/4/2018	2,153.4	2,153.4	312.7			312.7	312.7	312.7	287.7		25.0			
16	Hạ tầng Kỹ Thuật điểm dân cư mới số 2 thôn Lâm xá xã Phú Điền	xã Phú Điền	04/2018-07/2018	Số 732/QĐ-UBND huyện Ngày 02/02/2018	2,894.5	2,894.5	232.1			232.1	232.1	232.1	232.1					
17	Đường giao thôn thôn Bạch Đa xã An Lâm	xã An Lâm	2019-2019	67Ngày 31/10/2018; NQ số 02/NQ-HĐND ngày 04/01/2018	1,458.8	1,458.8	342.8			342.8	342.8	342.8	342.8					
18	Đường giao thôn thôn An Lương xã An Lâm , huyện Nam Sách	xã An Lâm	2019-2019	35 ngày 31/10/2018 ; NQ số 02/NQ-HĐND ngày 04/01/2018	960.5	960.5	139.2			139.2	139.2	139.2	139.2					
19	Công trình vỉa hè , bồn hoa , cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng và hệ thống thoát nước QL37 (Bên phải đoạn Km71+700-km 72+350)	xã An Lâm	11/2019-01/2020	số 77 ngày 31/10/2019 ; NQ số 01/NQ-HĐND ngày 08/01/2019	5,613.4	5,169.1	-			-	-	-	-					
20	Nhà lớp học 1 tầng 4 phòng móng 3 tầng trường Tiểu học An Lâm	xã An Lâm	6/2016-12/2016	số 1625 ngày 31/5/2016 UBND huyện	4,246.1	3,817.0	1,315.0			1,315.0	1,315.0	1,315.0	1,115.0	200.0				
21	Đường vào dự án rau sạch - Khu chăn nuôi tập trung xã An Lâm	xã An Lâm	2/2020 - 9/2020	số 79 ngày 31/10/2019; NQ số 01/NQ-HĐND ngày 08/01/2019	7,155.1	6,725.2	416.9			416.9	416.9	416.9	416.9					
22	Đường vành đai nội đồng thôn Cẩm Lý xã An Lâm	xã An Lâm	2020	số 80 ngày 31/10/2019; NQ số 01/NQ-HĐND ngày 08/01/2019	2,449.7	2,333.1	125.0			125.0	125.0	125.0	125.0					
23	Nâng cấp đường trục chính xã An Lâm từ đường 5B đến ngã 3 cửa Đát	xã An Lâm	02/2020-08/2020	76A/QĐ- UBND ngày 31/10/2019; NQ số 01/NQ-HĐND ngày 08/01/2019	14,744.7	14,333.3	656.3			656.3	656.3	656.3	656.3					

PH
13/10/2020

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Bình (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã Cộng Hoà (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (mới)	Trong đó							
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (NSX)	Bao gồm			
					Thu tiền sử dụng đất	NS cấp tỉnh hỗ trợ									NS cấp trên hỗ trợ	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Dân đóng góp)	
24	Nâng cấp đường trục chính xã An Lâm từ đường ngã 3 cửa Đạt đến QL37 Km1+253	xã An Lâm	1/2020-10/2020	78/QĐ- UBND ngày 31/10/2019; NQ số 01/NQ-HĐND ngày 08/01/2019	11,706.3	11,095.1	797.0			797.0	797.0	797.0	797.0					
25	Đường GT nông thôn HM: Đường bê tông Giai đoạn 2014	xã An Lâm	7/2014-12/2014	Số 1404 ngày 27/5/2014 UB huyện	5,052.8	4,774.5	1,042.0			1,042.0	1,042.0	1,042.0	1,042.0					
26	Cải tạo vỉa hè đường trục chính xã An Lâm từ đường huyện 5B đến Cổng Bản	xã An Lâm	2020	76B ngày 31/10/2019 ;NQ số 01/NQ-HĐND ngày 08/01/2019	1,167.6	1,155.2	117.1			117.1	117.1	117.1	117.1					
27	Chuyển KLHT Cải tạo Vía hè trục chính GĐ 2 (QL 37 - Ngã Ba ông Thuyền)	xã An Lâm	11/2019-02/2020	76B/QĐ- UBND ngày 31/10/2019; NQ số 01/NQ-HĐND ngày 08/01/2019	528.0	525.2	257.3			257.3	257.3	257.3	257.3					
28	Cải tạo mở rộng mặt đường và thoát nước dọc đường chính xã An Lâm; đoạn qua khu dân cư Bạch Đa	xã An Lâm	2020	QĐ số 31a/QĐ- UBND ngày 25/03/2020	1,221.5	1,148.6	-			-	-	-	-					
29	Cải tạo mở rộng mặt đường và thoát nước dọc đường chính xã An Lâm; đoạn qua khu dân cư An Lương	xã An Lâm	2020	QĐ số 66a/QĐ- UBND ngày 25/05/2020	1,192.1	1,120.9	-			-	-	-	-					
30	Nâng cấp, trải thảm bê tông asphalt đường trục xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	3/2020-'5/2020	27a/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 UBND xã	7,224.4	7,224.4			4,486.4	4,486.4	4,486.4	4,486.4	2,486.4		2,000.0			
31	Cải tạo mở rộng đường trục thôn Cổ Pháp	Xã Cộng Hòa	5/2018-7/2018	45(a)/QĐ ngày 25/4/2018/UBND xã	487.3	487.3			127.6	127.6	127.6	127.6	127.6					
32	Cải tạo mở rộng tuyến đường trục thôn Chi Đoàn. HM: XD kè và các cầu qua mương đoạn từ cống bà Luyến lên đê bê tông	Xã Cộng Hòa	5/2018-7/2018	45(b)/QĐ ngày 25/4/2018/UBND xã	1,016.6	1,016.6			199.0	199.0	199.0	199.0	199.0					
33	Cải tạo mở rộng tuyến đường trục thôn Chi Đoàn. HM: XD kè và các cầu qua mương đoạn từ cống bà Luyến lên đê bê tông	Xã Cộng Hòa	10/2018-11/2018	170(f)/QĐ ngày 23/10/2018/UBND xã	340.9	340.9			20.0	20.0	20.0	20.0	20.0					
34	Cải tạo mở rộng tuyến đường giữa làng khu vực Xuân, thôn An Điền, xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	5/2018-6/2018	46(c)/QĐ ngày 26/4/2018/UBND xã	457.1	457.1			100.7	100.7	100.7	100.7	100.7					
35	Cải tạo, mở rộng đường khu Giáp, An Điền (đoạn từ cống Con Gà đến nhà ông Dây)	Xã Cộng Hòa	6/2018-8/2018	99(a)/QĐ ngày 17/6/2018/UBND xã	739.9	739.9			97.6	97.6	97.6	97.6	97.6					

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Bình (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã Cộng Hoà (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (mới)	Trong đó							
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (NSX)	Bao gồm			
					Thu tiền sử dụng đất	NS cấp tỉnh hỗ trợ									NS cấp trên hỗ trợ	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Dân đóng góp)	
36	Nâng cấp, mở rộng cổng Chùa dọc đường trục xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	12/2018-2/2019	173(c)/QĐ ngày 31/10/2018/UBND xã	450.4	450.4			132.7	132.7	132.7	132.7	132.7					
37	Tăng cường mặt đường đoạn từ đê bê tông đến cổng Đình Yên thôn Chi Đoàn	Xã Cộng Hòa	11/2018-1/2019	171(g)/QĐ ngày 26/10/2018/UBND xã	1,027.4	1,027.4			139.5	139.5	139.5	139.5	139.5					
38	Nâng cấp mở rộng đường trục xã Cộng Hòa (đoạn từ UBND xã đến cổng Đình Yên)	Xã Cộng Hòa	7/2019-1/2020	166a/QĐ ngày 15/10/2018 UBND xã	3,932.7	3,932.7			608.6	608.6	608.6	608.6	608.6					
39	Nâng cấp mở rộng đường trục xã Cộng Hòa, đoạn từ đê sông Kinh thầy đến UBND xã và điện chiếu sáng	Xã Cộng Hòa	12/2019-3/2020	179/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 UBND xã	9,497.7	9,497.7			2,655.6	2,655.6	2,655.6	2,655.6	655.6		2,000.0			
40	Cải tạo mở rộng tuyến đường trục thôn Chi Đoàn, xã Cộng Hoà. Hạng mục: Cải tạo tuyến đường đoạn từ đê bê tông đến cổng Đình Yên	Xã Cộng Hòa	8/2018-10/2018	115d/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 UBND xã	1,001.5	1,001.5			205.9	205.9	205.9	205.9	205.9					
41	Cải tạo mở rộng tuyến đường Đông phía khu vực Kim thôn An Điền, xã Cộng Hoà	Xã Cộng Hòa	5/2018-7/2018	45c/QĐ-UBND ngày 25/04/2018 UBND xã	1,059.8	1,059.8			119.2	119.2	119.2	119.2	119.2					
42	Cải tạo mở rộng tuyến đường phía Đông khu vực Giáp thôn An Điền, xã Cộng Hoà	Xã Cộng Hòa	5/2018-6/2018	46b/QĐ-UBND ngày 26/04/2018 UBND xã	427.5	427.5			240.0	240.0	240.0	240.0	240.0					
43	Cải tạo, mở rộng đường khu Xuân, An Điền; Đoạn từ nhà văn hóa đến cổng nhà ông Sơn	Xã Cộng Hòa	6/2018-7/2018	88c/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 UBND xã	444.9	444.9			183.6	183.6	183.6	183.6	183.6					
44	Cải tạo, mở rộng đường khu Kim, An Điền ; Đoạn từ nhà Nhà văn hóa khu đến trạm biển áp	Xã Cộng Hòa	6/2018-8/2018	101d/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 UBND xã	1,096.4	1,096.4			555.4	555.4	555.4	555.4	555.4					
45	Cải tạo, mở rộng đường khu Kim, An Điền ; Đoạn từ nhà ông Chánh đến nhà bà Tính	Xã Cộng Hòa	6/2018-8/2018	101c/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 UBND xã	828.3	828.3			514.8	514.8	514.8	514.8	514.8					
46	Đường bê tông xi măng khu Giáp, An Điền, xã Cộng Hòa (Đoạn từ cổng nhà ông Diệu đến cổng nhà ông Thu); Hạng mục: Mặt đường bê tông xi măng	Xã Cộng Hòa	10/2018-11/2018	170b/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 UBND xã	417.2	417.2			313.0	313.0	313.0	313.0	313.0					
47	Đường bê tông xi măng Khu Xuân, An Điền (Đoạn từ ngã ba nhà ông Toàn đến nhà bà Côm),HM: Mặt đường bê tông xi măng	Xã Cộng Hòa	11/2018-12/2018	175b/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 UBND xã	455.7	455.7			378.4	378.4	378.4	378.4	378.4					

[illegible]

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Bình (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã Cộng Hoà (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (mới)	Trong đó							
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (NSX)	Bao gồm			
					Thu tiền sử dụng đất	NS cấp tỉnh hỗ trợ									NS cấp trên hỗ trợ	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Dân đóng góp)	
61	Trường Tiểu học CH. HM: Sơn tường, chống nóng nhà lớp học 3T, nhà xe, đường ra khu VS, đường rãnh thoát nước cống vào, cải tạo hàng rào phía trước, quét vôi ve nhà wc, cải tạo vỉa hè trc cổng Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	2019-2019	192(b)/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 UBND xã	1,160.6	1,160.6			803.3	803.3	803.3	803.3	803.3					
62	Mái tôn+rãnh thoát nước nhà lớp học 2 tầng 4 phòng Trường mầm non Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	3/2019-5/2019	7/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 UBND xã	578.5	578.5			251.3	251.3	251.3	251.3	251.3					
63	Cải tạo hội trường UBND xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	10/2018-12/2018	154(a)/QĐ-UBND ngày 22/9/2018 UBND xã	945.0	945.0			324.8	324.8	324.8	324.8	324.8					
64	Xây mới chợ thôn Cổ Pháp	Xã Cộng Hòa	6/2018-12/2018	23/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 UBND xã	3,596.3	3,596.3			2,289.0	2,289.0	2,289.0	2,289.0	2,289.0					
65	Sân vận động trung tâm xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	11/2017-4/2018	3218/QĐ ngày 29/9/2017 UBND huyện	3,062.4	3,062.4			49.8	49.8	49.8	49.8	49.8					
66	Sân thể thao thôn Cổ Pháp-GĐ I	Xã Cộng Hòa	6/2018-8/2018	98/QĐ ngày 06/6/2018 UBND huyện	858.4	858.4			784.8	784.8	784.8	784.8	594.6	190.2				
67	Xây dựng bãi chôn lấp rác thôn Chi Đoàn	Xã Cộng Hòa	1/2019-3/2019	173(c)/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 UBND xã	842.2	842.2			483.5	483.5	483.5	483.5	483.5					
68	Xây dựng bãi chôn lấp rác thôn Cổ Pháp	Xã Cộng Hòa	1/2019-3/2019	173(f)/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 UBND xã	744.0	744.0			197.5	197.5	197.5	197.5	197.5					
69	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn An Điền, xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách; Hạng mục:San lấp, đường giao thông,thoát nước và hệ phễu (giai đoạn 1)	Xã Cộng Hòa	5/2020-10/2020	61a/QĐ ngày 19/3/2020/UBND xã	7,372.9	7,372.9			5,356.7	5,356.7	5,356.7	5,356.7			5,356.7			
70	Xây dựng tường rào khu nghĩa địa xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	8/2018-11/2018	99(b)/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 UBND xã	125.2	125.2			44.7	44.7	44.7	44.7	44.7					
71	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Cổ Pháp (Chợ mới Cổ Pháp)	Xã Cộng Hòa	6/2018-8/2018	177a/QĐ ngày 17/10/2019/UBND xã	760.5	760.5			132.9	132.9	132.9	132.9			132.9			
72	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Cổ Pháp (Khu cầu đá xanh)	Xã Cộng Hòa	01/2019-5/2019	192a/QĐ ngày 30/10/2019/UBND xã	4,458.5	4,458.5			435.7	435.7	435.7	435.7			435.7			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Bình (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã Cộng Hoà (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (mới)	Trong đó							
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (NSX)	Bao gồm			
					Thu tiền sử dụng đất	NS cấp tỉnh hỗ trợ									NS cấp trên hỗ trợ	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Dán đóng góp)	
73	HTKT điểm dân cư mới thôn An Điền-Chi Đoàn, xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	6/2018-10/2018	28-4/QĐ ngày 28/4/2018/UBND xã	6,396.1	6,396.1			659.1	659.1	659.1	659.1			659.1			
74	Đường GTNT xã An Bình (đoạn từ cổng làng thôn An Ninh đến nhà ông Quý), xã An Bình, huyện Nam Sách	Xã An Bình	9/2017-2/2018	số 1756 ngày 22/5/2017 UBND huyện	4,645.0	4,645.0		310.3		310.3	310.3	310.3					310.3	
75	Đường GTNT xã An Bình (đoạn từ nhà Ông Đỗ đến ngã tư Ông Chuyển), xã An Bình, huyện Nam Sách	Xã An Bình	8/2017-12/2017	số 1906 ngày 29/5/2017 UBND huyện	4,328.8	4,328.8		503.7		503.7	503.7	503.7		108.1			395.6	
76	Đường giao thông nông thôn xã An Bình (đoạn từ Cổng chào đến cổng ông Sơn Đội 6)	Xã An Bình	3/2018-5/2018	số 2402 ngày 20/7/2017 UBND huyện	4,887.9	4,887.9		641.0		641.0	641.0	641.0	370.0	178.7			92.3	
77	Đường giao thông nông thôn xã An Bình (đoạn từ UBND xã đến ngã tư thôn Đa Đình), xã An Bình, huyện Nam Sách	Xã An Bình	10/2017-2/2018	số 70 ngày 06/9/2017 UBND xã	4,903.1	4,903.1		745.7		745.7	745.7	745.7	573.8	171.9			-	
78	Đường giao thông nông thôn xã An Bình (đoạn từ ngã tư thôn Đa Đình đến ngã tư ông Cù và đoạn từ nhà văn hoá thôn Đào Xá đến dốc dê)	Xã An Bình	10/2018-6/2019	số 78 ngày 18/6/2018 UBND xã	4,895.1	4,895.1		1,124.8		1,124.8	1,124.8	1,124.8	141.1	183.7	800.0		-	
79	Đường GTNT xã An Bình (đoạn từ dốc dê thôn Đa Đình đến ngã tư thôn Đa Đình; đoạn từ ngã tư thôn Đa Đình đến cổng ông Huân và đoạn từ dốc dê An Đông đến ngã tư ông Vui Truyền)	Xã An Bình	9/2018-2/2019	số 98 ngày 20/9/2018 UBND xã	5,204.2	5,204.2		1,054.5		1,054.5	1,054.5	1,054.5	565.4	273.0	103.6		112.5	
80	Cải tạo nút giao công Đồng Xác và trạm bơm Đa Đình, xã An Bình)	Xã An Bình	9/2017-10/2017	số 70 ngày 06/9/2017 UBND xã	420.7	420.7		102.1		102.1	102.1	102.1	102.1					
81	ĐGTNT xã An Bình: đoạn từ dốc dê đến hết cổng mới thôn An Đoài và đoạn từ ngã tư ông Chuyển đến hết UBND xã	Xã An Bình	11/2019 - 3/2020	Số 60 ngày 30/10/2019 của UBND xã	4,001.6	4,001.6		688.8		688.8	688.8	688.8	292.4		396.4			
82	Đường GT ven khu CN Quốc Tuấn - An Bình: đoạn từ cọc H6 (Km1 + 600,02) đến ranh giới xã An Lâm, xã An Bình	Xã An Bình	12/2020 - 6/2021	Số 463 ngày 31/10/2020 của UBND xã	7,882.9	7,882.9		5,979.3		5,979.3	5,979.3	5,979.3	809.3		5,170.0			
83	Đường GT ven khu CN Quốc Tuấn - An Bình: đoạn từ ranh giới xã Cộng Hòa đến cọc H6 (Km1 + 600,02) xã An Bình	Xã An Bình	12/2020 - 6/2021	Số 465 ngày 31/10/2020 của UBND xã	14,858.8	14,858.8		13,196.1		13,196.1	13,196.1	13,196.1	1,230.7		11,330.0		635.5	
84	Cải tạo sân, tường rào trường MN thôn An Đông	Xã An Bình	10/2018-11/2018	số 152 ngày 24/9/2018 UBND xã	535.2	535.2		9.6		9.6	9.6	9.6	9.6					

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Bình (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã Cộng Hoà (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (mới)	Trong đó							
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (NSX)	Bao gồm			
					Thu tiền sử dụng đất	NS cấp tỉnh hỗ trợ									NS cấp trên hỗ trợ	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Dân đóng góp)	
85	Nhà lớp học 2T8P và nhà lớp học 2T4P trường MN	Xã An Bình	12/2018-9/2019	số 163 ngày 15/10/2018 UBND xã	11,350.7	11,350.7		923.2		923.2	923.2	923.2	140.0	198.6			584.6	
86	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non xã An Bình, huyện Nam Sách	Xã An Bình	8/2018-2/2019	số 102 ngày 31/10/2018 UBND xã	5,629.3	5,629.3		236.3		236.3	236.3	236.3	100.0				136.3	
87	Trường MN An Bình, HM: Kè đá, san lấp, tường rào	Xã An Bình	8/2018-2/2019	số 101 ngày 23/7/2018 UBND xã	3,888.3	3,888.3		473.7		473.7	473.7	473.7	345.1				128.5	
88	Cổng trường mầm non xã An Bình	Xã An Bình	8/2019-9/2019	Số 162a/QĐ-UBND ngày 15/10/2018	93.9	93.9		93.5		93.5	93.5	93.5	93.5					
89	Trạm y tế: Nhà làm việc 2 tầng và các hạng mục phụ trợ	Xã An Bình	10/2020-5/2021	Số 238 ngày 20/7/2020 của UBND xã	5,155.8	5,155.8		2,808.2		2,808.2	2,808.2	2,808.2	972.2				1,836.0	
90	Cải tạo sân đường nội bộ trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã	Xã An Bình	10/2019-12/2019	Số 51 ngày 25/10/2019 của UBND xã	990.6	990.6		522.8		522.8	522.8	522.8	250.0				272.8	
91	Nâng cấp, cải tạo nhà làm việc trụ sở UBND xã An Bình	Xã An Bình	9/2020 - 11/2020	Số 351/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 của UBND xã	665.4	665.4		639.3		639.3	639.3	639.3	565.0				74.3	
92	Cải tạo phòng làm việc bộ phận một cửa UBND xã An Bình	Xã An Bình	3/2018-3/2018	Số 15 ngày 15/3/2018 của UB xã	94.6	94.6		94.6		94.6	94.6	94.6	94.6					
93	Cải tạo NTLS xã An Bình	Xã An Bình	7/2020-7/2020	Số 216 ngày 29/6/2020	478.6	478.6		269.3		269.3	269.3	269.3	219.3				50.0	
94	Nâng cấp, cải tạo chợ An Đông	Xã An Bình	11/2019 -1/2020	Số 147/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND xã	657.5	657.5		133.4		133.4	133.4	133.4	65.0				68.4	
95	SVĐ trung tâm xã	Xã An Bình	6/2018-12/2018	Số 80; 20/6/2018 UBND xã	2,066.4	2,066.4		1,390.0		1,390.0	1,390.0	1,390.0	768.4		500.0		121.7	
96	Bãi rác tập trung	Xã An Bình	11/2017-12/2017	244A; 23/10/2017 UBND xa	931.5	931.5		526.2		526.2	526.2	526.2	526.2					
97	Hạ tầng Điện DC mới thôn An Đông (Đồng Quan trên)	Xã An Bình	6/2018-10/2018	Số 56; 18/05/2018 UBND xã	4,982.8	4,982.8		711.3		711.3	711.3	711.3			711.3			
II	Dự án, công trình xây dựng hoàn thành chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025	8			32,762.7	32,670.6	7,537.7	-	-	7,537.7	7,537.7	7,537.7	3,836.8	912.0	2,000.0	-	788.9	
1	Xây dựng tuyến đường bê tông nội đồng thôn Phong Kim, thôn Lâm Xuyên và mương nước nông nghiệp thôn Phong Kim, thôn Lâm xá, thôn Phú Văn xã Phú Điền	xã Phú Điền	8/2020-01/2021	Số 278/QĐ-UBND xa Ngày 31/10/2019	4,925.8	4,925.8	1,711.0			1,711.0	1,711.0	1,711.0	286.0		1,425.0			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Bình (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã Cộng Hoà (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (mới)	Trong đó							
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (NSX)	Bao gồm			
					Thu tiền sử dụng đất	NS cấp tỉnh hỗ trợ									NS cấp trên hỗ trợ	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Dân đóng góp)	
2	Xây mới cầu Lâm xuyên, xã Phú Điền, huyện Nam Sách	xã Phú Điền	11/2020-04/2021	Số 388/QĐ-UBND xã Ngày 30/10/2020	3,320.3	3,320.3	1,139.3			1,139.3	1,139.3	1,139.3	1,139.3					
3	Cải tạo nâng cấp đường giao thông Kim Khê- Lâm Xuyên xã Phú Điền	xã Phú Điền	10/2020-03/2021	Số 338/QĐ-UBND xã Ngày 17/09/2020	6,403.8	6,403.8	1,030.2			1,030.2	1,030.2	1,030.2	93.2	362.0	575.0			
4	Xây dựng Cầu và đường giao thông khu dân cư số 7(Chợ Quao đi cầu Lâm xá) xã Phú Điền, huyện Nam Sách	xã Phú Điền	10/2020-02/2021	Số 309/QĐ-UBND xã Ngày 26/8/2020	4,388.3	4,388.3	1,116.6			1,116.6	1,116.6	1,116.6	1,116.6					
5	Xây dựng Tuyến đường bê tông nội đồng thôn Kim Bảng, thôn Lâm xá, thôn Phú Văn và mương cấp nước nông nghiệp thôn Kim Bảng xã Phú Điền, huyện Nam Sách	xã Phú Điền	11/2020-01/2021	Số 277/QĐ-UBND xã Ngày 30/10/2019	4,964.8	4,964.8	457.6			457.6	457.6	457.6	107.6	350.0				
6	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng mầm non An Lâm	xã An Lâm	2020-2021	QĐ số 94/QĐ-UBND ngày 21/07/2020	2,884.7	2,884.7	200.0			200.0	200.0	200.0	-	200.0				
7	Cải tạo sửa chữa nhà làm việc 3 tầng UBND xã An Lâm	xã An Lâm	2020-2021	QĐ số 136a/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2020	3,705.1	3,705.1	1,704.6			1,704.6	1,704.6	1,704.6	1,053.0				651.6	
8	Nhà văn hóa thôn Bạch Đa xã An Lâm	xã An Lâm	2020	QĐ số 136/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	2,170.0	2,077.8	178.4			178.4	178.4	178.4	41.1				137.3	
III	Dự án, công trình xây dựng mới giai đoạn 2021-2025	80			380,461.6	364,238.0	150,308.9	63,060.3	112,312.3	325,681.6	325,681.6	325,681.6	84,356.0	16,064.6	198,010.4	22,136.2	5,114.4	
1	Nhà văn hóa thôn Lâm xá	xã Phú Điền	04/2021-9/2021	Số 392/QĐ-UBND xã Ngày 30/10/2020	1,207.9	1,207.9	1,207.9			1,207.9	1,207.9	1,207.9	100.0		300.0		807.9	
2	Nhà văn hóa thôn Kim Khê thôn Phong Kim	xã Phú Điền	09/2021-12/2021	Số 547/QĐ-UBND xã Ngày 06/9/2021	1,189.9	1,189.9	1,189.9			1,189.9	1,189.9	1,189.9	100.0		300.0		789.9	
3	Xây dựng mới cầu Kim Bảng, xã Phú Điền	xã Phú Điền	02/2022-05/2022	Số 27/QĐ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	5,654.8	5,654.8	5,140.9			5,140.9	5,140.9	5,140.9	2,790.9	350.0	2,000.0			
4	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường tiểu học và THCS Phú Điền, huyện Nam Sách	xã Phú Điền	02/2022-09/2022	Số 26/QĐ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã	10,903.9	10,903.9	10,220.3			10,220.3	10,220.3	10,220.3	1,720.3		8,500.0			
5	Xây dựng cầu Phú Xuyên, thôn Phú Văn, xã Phú Điền	xã Phú Điền	02/2022-05/2022	Số 13/QĐ-HĐND ngày 07/07/2021 của HĐND xã	3,554.7	3,554.7	3,184.4			3,184.4	3,184.4	3,184.4	2,284.4	-	900.0			
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Phong Trạch-Lý văn xã Phú Điền Đoạn từ trục Đông Tây đến đường 5B	xã Phú Điền	8/2022-12/2022	Số 22/QĐ-HĐND ngày 23/12/2021 của HĐND xã	13,465.2	13,465.2	12,824.0			12,824.0	12,824.0	12,824.0	5,374.0	450.0	7,000.0			
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Lý Văn - Kim Bảng xã Phú Điền Đoạn từ đường 5B đến địa phận xã Ái Quốc	xã Phú Điền	7/2022-11/2022	Số 23/QĐ-HĐND ngày 23/12/2021 của HĐND xã	7,290.3	7,290.3	5,859.5			5,859.5	5,859.5	5,859.5	1,871.5	488.0	3,500.0			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Bình (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã Cộng Hoà (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (mới)	Trong đó							
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (NSX)	Bao gồm			
					Thu tiền sử dụng đất	NS cấp tỉnh hỗ trợ									NS cấp trên hỗ trợ	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Dân đóng góp)	
8	Cải tạo trụ sở Đảng ủy - HĐND- UBND xã Phú Điền - Hạng mục: Nhà làm việc 2 tầng	xã Phú Điền	8/2022-12/2022	Số 17/QĐ-HĐND ngày 23/12/2021 của HĐND xã	2,628.9	2,628.9	2,503.0			2,503.0	2,503.0	2,503.0	2,003.0		500.0			
9	Xây dựng bãi rác vô cơ và bể ủ rác hữu cơ xã Phú Điền	xã Phú Điền	4/2022-5/2022	Số 25/QĐ-HĐND ngày 23/12/2021 của HĐND xã	334.8	334.8	318.2			318.2	318.2	318.2	93.1		225.1			
10	Xây dựng quy hoạch xã Phú Điền đến năm 2030	xã Phú Điền	2022	Số 24/QĐ-HĐND ngày 23/12/2021 của HĐND xã	279.5	279.5	279.5			279.5	279.5	279.5			279.5			
11	Xây dựng trường Tiểu học và THCS xã Phú Điền, huyện Nam Sách : Hạng mục tháo dỡ, nhà lớp học cũ, xây dựng sân trên nền nhà lớp học đã tháo dỡ và xây dựng nhà vệ sinh mới	xã Phú Điền	2024-2025	Số 06/QĐ-HĐND ngày 14/07/2022 của HĐND xã	1,700.0	1,700.0	1,700.0			1,700.0	1,700.0	1,700.0	1,700.0					
12	Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 12 phòng trường mầm non xã Phú Điền	xã Phú Điền	2024-2025	Số 07/QĐ-HĐND ngày 14/07/2022 của HĐND xã	2,500.0	2,500.0	2,500.0			2,500.0	2,500.0	2,500.0	1,000.0		1,500.0			
13	Xây dựng đường, sân, tường rào bãi rác xã Phú Điền, huyện Nam Sách	xã Phú Điền	2024	Số 05/QĐ-HĐND ngày 14/07/2022 của HĐND xã	1,200.0	1,200.0	1,200.0			1,200.0	1,200.0	1,200.0	1,200.0					
14	Xây dựng các tuyến đường giao thông nội đồng xã Phú Điền, huyện Nam Sách”	xã Phú Điền	2024	Số 05/QĐ-HĐND ngày 14/07/2022 của HĐND xã	4,200.0	4,200.0	4,200.0			4,200.0	4,200.0	4,200.0	1,200.0		3,000.0			
15	Sửa chữa, khắc phục Mái nhà làm việc 2 tầng, Nhà giải quyết thủ tục hành chính một cửa một sổ hạng mục phụ trợ trụ sở làm việc Đảng ủy HĐND- UBND xã, trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Điền	xã Phú Điền	2024	Số 05/QĐ-HĐND ngày 14/07/2022 của HĐND xã	645.8	645.8	645.8			645.8	645.8	645.8	300.0		345.8			
16	Đường GT ven KCN đoạn từ BTXM thôn An Lương đến Quốc Lộ 37	xã An Lâm	2021	QĐ số 137/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	11,154.8	7,225.2	6,872.3			6,872.3	6,872.3	6,872.3	41.6		6,730.4		100.2	
17	Đường GT ven KCN đoạn từ ranh giới xã An Bình đến đường BTXM vào xóm Nghĩa Lư	xã An Lâm	2021	QĐ số 139/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	13,883.5	9,887.8	9,640.7			9,640.7	9,640.7	9,640.7	-		9,640.7			
18	Đường GT ven KCN đoạn từ đường BTXM vào cuối xóm Nghĩa Lư đến đường BTXM vào thôn An Lương	xã An Lâm	2021	QĐ số 138/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	14,681.4	10,156.7	9,379.9			9,379.9	9,379.9	9,379.9	859.4	221.4	8,163.1		136.0	
19	Nâng cấp, chuyển đường điện chiếu sáng từ đoạn nhà ông Vôi đến Đồng Nghĩa	xã An Lâm	2021	QĐ số 143/QĐ-UBND ngày 31/10/2020	1,204.9	1,098.8	139.5			139.5	139.5	139.5	78.0				61.5	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Bình (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã Cộng Hoà (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (mới)	Trong đó							
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (NSX)	Bao gồm			
					Thu tiền sử dụng đất	NS cấp tỉnh hỗ trợ									NS cấp trên hỗ trợ	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Dân đóng góp)	
20	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới phía Bắc QL5B Giai đoạn 1 – Thôn Hoàng Giáp – Cẩm Lý	xã An Lâm	2021	QĐ số 87/QĐ-UBND ngày 06/07/2020	14,794.3	14,250.3	9,358.9			9,358.9	9,358.9	880.4		8,478.5				
21	Cải tạo sửa chữa bể bơi trường Tiểu học An Lâm, huyện Nam Sách	xã An Lâm	2021	217/QĐ-UBND ngày 01/10/2021	498.3	498.3	49.2			49.2	49.2	49.2	49.2					
22	Cải tạo bãi rác, đường bãi rác thôn Hoàng Dương, xã An Lâm	xã An Lâm	2021	QĐ số 218/QĐ-UBND ngày 01/10/2021	440.0	440.0	65.4			65.4	65.4	65.4	65.4					
23	Nhà văn hóa thôn An Lương xã An Lâm	xã An Lâm	2022	95/QĐ- UBND ngày 28/06/2022	2,905.6	2,767.2	2,905.6			2,905.6	2,905.6	695.5	895.6	1,300.0		14.5		
24	Nhà văn hóa thôn Hoàng Dương xã An Lâm	xã An Lâm	2022	QĐ số 242/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	2,651.4	2,525.2	825.4			825.4	825.4	525.4		300.0				
25	Xây dựng đường giao thông và cống thoát nước mở rộng đường từ thôn An Lương đi thôn Đông Nghĩa xã An Lâm huyện Nam Sách	xã An Lâm	2022	QĐ số 243A/QĐ-UBND ngày 01/12/2021	12,812.0	12,122.0	6,740.1			6,740.1	6,740.1	59.1	181.0	6,500.0				
26	Xây dựng rãnh thoát nước hai bên đường và GPMB mở rộng đường từ thôn An Lương đi Đông Nghĩa	xã An Lâm	2022	QĐ số 184/QĐ-UBND ngày 10/08/2021	5,094.0	5,094.0	3,529.2			3,529.2	3,529.2	1,300.4		2,000.0		228.7		
27	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường Tiểu học An Lâm	xã An Lâm	2022	Số 156/QĐ-UBND ngày 04/10/2022	13,414.8	12,900.1	12,899.9			12,899.9	12,899.9	4,148.0	3,251.9	5,500.0				
28	Cải tạo nâng cấp đường giao thông thôn Lang Khê xã An Lâm, huyện Nam Sách	xã An Lâm	2022	QĐ số 106/QĐ-UBND ngày 13/07/2022	1,390.9	1,390.9	814.9			814.9	814.9	314.9		500.0				
29	Xây dựng các hồ ủ rác tập trung thuộc thôn Hoàng Dương, Đông Nghĩa, Bạch Đa, An Lương xã An Lâm	xã An Lâm	2022	QĐ 83/QĐ-UBND ngày13/07/2023	282.0	268.6	268.6			268.6	268.6	7.2		166.1		95.3		
30	Đường giao thông thôn An Lương đoạn từ nhà yến tuần đến ngã tư đồng Mã Chè và đoạn từ nhà ông Hòa Đệ đến hết đồng Mã Cũ	xã An Lâm	2021	QĐ số 136/QĐ-UBND ngày 30/10/2020; NQ số 19/NQ-HĐND ngày 28/12/2020	2,189.2	1,989.8	1,056.0			1,056.0	1,056.0	-		1,000.0		56.0		
31	Nhà làm việc 2 tầng công an xã An Lâm	xã An Lâm	2022	95/QĐ- UBND ngày 28/06/2022	5,232.7	4,625.8	4,625.7			4,625.7	4,625.7	767.9	1,200.0	2,644.7		13.1		
32	Lắp đặt viên Block vỉa hè đoạn đường giao thông từ thôn An Lương đến thôn Đông Nghĩa xã An Lâm , huyện Nam Sách	xã An Lâm	2022	Số 177/QĐ-UBND ngày 12/10/2022	199.5	199.5	161.8			161.8	161.8	35.3				126.5		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Bình (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã Cộng Hoà (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (mới)	Trong đó							
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (NSX)	Bao gồm			
					Thu tiền sử dụng đất	NS cấp tỉnh hỗ trợ									NS cấp trên hỗ trợ	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Dân đóng góp)	
33	Dự án GPMB Xây dựng rãnh thoát nước hai bên đường và GPMB mở rộng đường từ thôn An Lương đi Đông Nghĩa	xã An Lâm	2022	QĐ số 2177/QĐ-UBND ngày 22/07/2022	955.9	955.9	-			-	-	-	-					
34	Dự án GPMB Nâng cấp đường trục chính xã An Lâm từ đường ngã 3 cửa Đạt đến QL37 Km1+253	xã An Lâm	2021	QĐ số 1083/QĐ-UBND ngày 05/04/2021	329.5	329.5	-			-	-	-	-					
35	Xây dựng cải tạo mộ Lý Công Quang	xã An Lâm	2021	QĐ số 59/QĐ-UBND ngày 06/03/2024 ; NQ số :47b /NQ-HĐND ngày 30/12/2021	720.2	720.2	720.2			720.2	720.2	720.2	270.2	450.0				
36	Đường từ Đông Nghĩa nối đường giao thông Liên xã An Lâm	xã An Lâm	2024	QĐ 101/QĐ-UBND ngày 12/4/2023; NQ số :50 /NQ-HĐND ngày 23/12/2022	1,779.8	1,779.8	1,779.8			1,779.8	1,779.8	1,779.8	449.1		1,300.0		30.7	
37	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã An Lâm, huyện Nam Sách	xã An Lâm	2024	NQ số: 02/NQ-HĐND ngày 11/03/2024	612.5	612.5	612.5			612.5	612.5	612.5	312.5		300.0			
38	Sửa chữa bãi rác tập trung thôn Hoàng Dương xã An Phú, huyện Nam Sách	xã An Phú	2025	19/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND xã An Phú	230.0	230.0	230.0			230.0	230.0	230.0	230.0					
39	Cải tạo, chỉnh trang đường điện chiếu sáng đường huyện lộ 5B đoạn qua xã An Phú	xã An Phú	2025	2217-TB/HU ngày 27 tháng 03 năm 2025 của ban TV Huyện ủy Nam Sách	1,760.0	1,760.0	1,760.0			1,760.0	1,760.0	1,760.0	1,760.0					
40	Xây dựng đường giao thông nội đồng Phú Xuyên thôn Phú Văn xã An Phú	xã An Phú	2025	Số 106/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của HĐND xã	1,000.0	1,000.0	1,000.0			1,000.0	1,000.0	1,000.0	1,000.0					
41	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cẩm Lý - Lang Khê, xã An Phú, huyện Nam Sách	xã An Phú	2025	Số 129/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của HĐND xã	3,500.0	3,500.0	3,500.0			3,500.0	3,500.0	3,500.0	3,500.0					
42	Xây dựng đường giao thông ven khu công nghiệp Quốc Tuấn-An Bình, huyện Nam Sách: Đoạn từ đường nhựa đến hết dân cư thôn Cổ Pháp, xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	3/2021-6/2021	271(a)/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 UBND xã	13,016.9	13,016.9				11,865.0	11,865.0	11,865.0	2,160.0		8,752.3	952.7		
43	Xây dựng đường giao thông ven khu công nghiệp Quốc Tuấn-An Bình, huyện Nam Sách: Đoạn từ cuối KDC thôn Cổ Pháp đến ranh giới xã An Bình, xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	8/2021-1/2022	318(f)/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 UBND xã	8,384.1	8,384.1				7,051.3	7,051.3	7,051.3	233.2		6,247.7	570.4		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Bình (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã Cộng Hoà (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (mới)	Trong đó								
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (NSX)	Bao gồm				
					Thu tiền sử dụng đất	NS cấp tỉnh hỗ trợ									NS cấp trên hỗ trợ	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Dân đóng góp)		
44	Nâng cấp mở rộng đường giao thông trục chính thôn An Điền Kim, An Điền Xuân, An Điền Giáp (Đoạn từ cổng ông Vờn đến cổng chào Kim)	Xã Cộng Hòa	3/2022-11/2022	33/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 UBND xã	14,950.0	14,950.0			14,729.1	14,729.1	14,729.1	14,729.1	66.6		7,419.8	7,242.7			
45	Asphalt đường trục chính làng An Điền, xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách (Từ cổng nhà ông Tiếp đến nhà ông Dây)	Xã Cộng Hòa	9/2022-3/2023	161/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 UBND xã	6,793.0	6,793.0			6,374.9	6,374.9	6,374.9	6,374.9			2,550.0	3,824.9			
46	Xây dựng hệ thống thoát nước ven đường giao thông KCN Quốc Tuấn-An Bình qua thôn Cổ Pháp, xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	4/2022-6/2022	72a/QĐ-UBND ngày 15/04/2022 UBND xã	1,086.9	1,086.9			1,009.9	1,009.9	1,009.9	1,009.9	766.7			243.3			
47	Cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông từ cổng Đình yển đến dốc đê Đò Quốc	Xã Cộng Hòa	9/2024-1/2025	161/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 UBND xã	20,377.2	20,377.2			17,573.3	17,573.3	17,573.3	17,573.3		2,000.0	11,844.0	3,729.3			
48	Đường vào trụ sở làm việc công an xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	11/2024-12/2024	307/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 UBND xã	984.1	984.1			909.6	909.6	909.6	909.6			500.0	409.6			
49	Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng Trường Tiểu học Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	3/2021-9/2021	56/QĐ-UBND ngày 05/03/2021 UBND xã	4,970.9	4,970.9			4,636.8	4,636.8	4,636.8	4,636.8	167.2		4,000.0	469.6			
50	Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng Trường THCS Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	3/2022-12/2022	325/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 UBND xã	8,522.2	8,522.2			7,877.2	7,877.2	7,877.2	7,877.2	2,527.2	2,000.0	3,350.0	0.0			
51	Cải tạo và bổ sung một số hạng mục phụ trợ trường Mầm non Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	2024		1,150.0	1,150.0			700.0	700.0	700.0	700.0			700.0	0.0			
52	Trạm y tế xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	12/2023-5/2024	186/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 UBND xã	9,247.9	9,247.9			8,100.0	8,100.0	8,100.0	8,100.0			6,000.0	2,100.0			
53	Cải tạo, mở rộng Phòng một cửa, nhà làm việc UBND xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	12/2020-5/2021	272a/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 UBND xã	2,272.0	2,272.0			2,073.6	2,073.6	2,073.6	2,073.6	573.6		1,500.0	0.0			
54	Cấp điện và cấp nước cho điểm dân cư mới thôn An Điền, Xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	4/2022-7/2022	61/QĐ ngày 29/3/2022/UBND xã	1,176.0	1,176.0			1,009.4	1,009.4	1,009.4	1,009.4	951.1			58.3			
55	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	10/2024-12/2024	281/QĐ ngày 17/10/2024/UBND xã	951.6	951.6			951.6	951.6	951.6	951.6			800.0	151.6			
56	Nâng cấp, cải tạo Nghĩa trang liệt sỹ xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	2024	165/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 UBND xã	5,500.0	5,500.0			5,383.8	5,383.8	5,383.8	5,383.8		1,000.0	2,000.0	2,383.8			
57	Xây dựng hệ thống ủ rác hữu cơ và bãi tập kết rác vô cơ xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa	4/2022-5/2022	89(a)/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 UBND xã	464.2	464.2			463.0	463.0	463.0	463.0	226.3		236.7				



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Bình (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã Cộng Hoà (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (mới)	Trong đó							
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (NSX)	Bao gồm			
					Thu tiền sử dụng đất	NS cấp tỉnh hỗ trợ									NS cấp trên hỗ trợ	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Dân đóng góp)	
58	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn An Điền, xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách; Hạng mục: San lấp, đường giao thông,thoát nước và hè phố (giai đoạn 2)	Xã Cộng Hòa	3/2021-9/2021	01a/QĐ ngày 05/01/2021/UBND xã	7,995.9	7,995.9			7,160.9	7,160.9	7,160.9	7,160.9			7,160.9			
59	Quy hoạch chung xây dựng xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách,tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tỷ lệ 1/5000	Xã Cộng Hòa	2021		418.0	418.0			418.0	418.0	418.0	418.0			418.0			
60	HTKT điểm dân cư phía Đông thôn Cổ Pháp, xã Cộng Hòa (giai đoạn 1)	Xã Cộng Hòa	4/2023-10/2023	3173/QĐ ngày 31/10/2022/UBND xã	14,855.8	14,855.8			14,024.9	14,024.9	14,024.9	14,024.9			14,024.9			
61	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường THCS An Bình	Xã An Bình	11/2022-6/2023	Số 644/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của xã	13,686.3	13,686.3		12,953.7		12,953.7	12,953.7	12,953.7	7,650.7		4,417.0		886.0	
62	Nhà lớp học bộ môn 3 tầng 9 phòng trường THCS An Bình và một số hạng mục phụ trợ	Xã An Bình	2024-2025	Số 954/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND xã	14,991.0	14,991.0		14,991.0		14,991.0	14,991.0	14,991.0	8,800.2	2,389.5	3,179.4		621.9	
63	Cải tạo, lát sân trường Tiểu học An Bình	Xã An Bình	2024	Số 1078 ngày 12/11/2024 của UBND xã	396.1	396.1		396.1		396.1	396.1	396.1	396.1					
64	Nâng cấp, cải tạo, trải thảm nhựa mặt đường đoạn đường từ ngã tư ông Tráng Chuyển đến sau Ủy ban nhân dân xã An Bình	Xã An Bình	2/2024-3/2024	Số 65 ngày 22/01/2024 của UBND xã	999.0	999.0		978.8		978.8	978.8	978.8	378.8		600.0			
65	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên thôn An Đông – An Đoài, xã An Bình, huyện Nam Sách	Xã An Bình	2024	Số 613 ngày 08/07/2024 của UBND xã	1,950.0	1,950.0		1,630.1		1,630.1	1,630.1	1,630.1	130.1	500.0			1,000.0	
66	Nhà bộ phận tiếp nhận, trả kết quả và tiếp dân tại UBND xã An Bình	Xã An Bình	12/2021-2022	Số 270/QĐ-UBND ngày 8/12/2021 xã	2,877.4	2,877.4		2,597.2		2,597.2	2,597.2	2,597.2	997.1		1,500.0		100.1	
67	Nhà bảo vệ UBND xã An Bình	Xã An Bình	5/2022-6/2022	Số 201 ngày 08/4/2022 UBND xã	249.0	249.0		203.4		203.4	203.4	203.4	203.4					
68	Cải tạo phòng họp tầng 2 và mái tôn trụ sở UBND xã An Bình	Xã An Bình	10/2023-11/2023	Số 672 ngày 19/10/2023 của UB xã	533.8	533.8		533.8		533.8	533.8	533.8	533.8					
69	Sửa chữa, cải tạo Hội trường xã An Bình, huyện Nam Sách	Xã An Bình	2025	Số 214 ngày 20/02/2025 của UB xã	851.9	851.9		851.9		851.9	851.9	851.9	251.9		600.0			
70	Nhà văn hóa thôn Đào Xá, xã An Bình	Xã An Bình	2023-2024	Số 678 ngày 20/10/2023 của UB xã	1,650.0	1,650.0		1,566.2		1,566.2	1,566.2	1,566.2	1,566.2					
71	Nhà văn hóa thôn An Đoài, xã An Bình	Xã An Bình	2024	Số 185 ngày 04/03/2024 của UB xã	2,435.0	2,435.0		2,304.5		2,304.5	2,304.5	2,304.5	904.5		1,400.0			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Bình (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã Cộng Hoà (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (mới)	Trong đó							
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (NSX)	Bao gồm			
					Thu tiền sử dụng đất	NS cấp tỉnh hỗ trợ									NS cấp trên hỗ trợ	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Dân đóng góp)	
72	Bể ủ rác thôn Đào Xá, xã An Bình	Xã An Bình	5/2022-6/2022	Số 273 ngày 18/5/2022 của UBND xã	84.3	84.3		83.8		83.8	83.8	53.7		30.2				
73	Bể ủ rác thôn Đa Đình, xã An Bình	Xã An Bình	5/2022-6/2022	Số 272 ngày 18/5/2022 của UBND xã	98.7	98.7		98.2		98.2	98.2	29.7		68.5				
74	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn An Đông, xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (giai đoạn 1)	Xã An Bình	11/2020 - 05/2021	QĐ số 438, 19/10/2020 của UBND xã	14,991.4	14,991.4		13,554.6		13,554.6	13,554.6		381.5	13,173.0				
75	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn An Đông, xã An Bình, huyện Nam Sách (giai đoạn 2)	Xã An Bình	6/2022 - 01/2023	QĐ số 296, ngày 24/5/2022 của UBND xã	10,894.2	10,894.2		9,410.9		9,410.9	9,410.9		305.7	9,105.2				
76	Sửa chữa, khắc phục một số hạng mục công trình Trụ sở UBND xã, trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở xã An Bình bị hư hại do cơn bão số 3 gây ra	Xã An Bình	2024	Số 1147 ngày 22/11/2024 của UB xã	950.0	950.0		906.3		906.3	906.3	301.3		559.0		45.9		
77	Cải tạo mái nhà lớp học 2 tầng 12 phòng trường Mầm non Phú Điền, huyện Nam Sách	xã An Phú		Số 110/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của HĐND xã	500.0	500.0	500.0			500.0	500.0	500.0						
78	Xây dựng nhà văn hóa xã An Lâm	xã An Lâm		NQ số: 36 /NQ-HĐND ngày 26/12/2023	14,900.0	14,900.0	14,900.0			14,900.0	14,900.0	11,900.0		3,000.0				
79	Nhà văn hóa Thôn Phong Trạch	xã Phú Điền		Số 08/NQ-HĐND ngày 14/07/2022 của HĐND xã	2,834.5	2,000.0	2,000.0			2,000.0	2,000.0	2,000.0						
80	Xây dựng đường giao thông nội đồng Lý Văn thôn Phú Văn xã An Phú	xã An Phú		15/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND xã An Phú	1,000.0	1,000.0	1,000.0			1,000.0	1,000.0	1,000.0						
B	Công trình chuẩn bị đầu tư				3,080.0	3,080.0				2,880.0	2,880.0	2,880.0	2,880.0	-	-	-	-	
1	Cải tạo, sửa chữa các HM Nhà làm việc 3 tầng UBND xã, Nhà làm việc 2 tầng (CA cũ), Nhà để xe, cổng, sân tường rào trụ sở UBND xã; Cải tạo bếp ăn của UBND xã	xã An Phú	2025	QĐ số 751; 20/10/2025	1,800.0	1,800.0				1,780.0	1,780.0	1,780.0	1,780.0					
2	Nâng cấp, cải tạo Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Mầm non An Lâm	xã An Phú	2025	QĐ số 752; 20/10/2025	550.0	550.0				500.0	500.0	500.0	500.0					
3	Cải tạo nâng cấp tuyến đường kết nối từ thôn Đông Nghĩa kết nối khu công nghiệp An Phát	xã An Phú	2025	QĐ số 754; 20/10/2025	730.0	730.0				600.0	600.0	600.0	600.0					

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Bình (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã Cộng Hoà (cũ)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã giao của xã An Phú (mới)	Trong đó							
				Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (NSX)	Bao gồm			
					Thu tiền sử dụng đất	NS cấp tỉnh hỗ trợ									NS cấp trên hỗ trợ	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Dân đóng góp)	
C	NGUỒN VỐN PHÂN BỐ CHI TIẾT SAU		2021-2025							5,052.6	5,052.6	5,052.6	5,052.6					

